Chi tiết mã HS 1507.10.00

Mã HS	1507.10.00
Mô tả hàng hóa	Dầu đậu tương và các phần phân đoạn của dầu đậu tương, đã hoặc chưa tinh chế, nhưng không thay đổi về mặt hóa học / - Dầu thô, đã hoặc chưa khử chất nhựa
Đơn vị	kg/lít
Thời điểm tạo	02/11/2026 03:35:55
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/15071000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	7.5	7,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K1890
Thuế NK ưu đãi (MFN)	5	5%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N1890
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q1890
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	1,8	1,8%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	1,8	1,8%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VIFTA	*	* không hưởng ưu đãi	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Không được hưởng (*)

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E1883
ATIGA	2022	2022	0	AT!E1856
ATIGA	2023	2023	0	AT!F1856
ATIGA	2024	2024	0	AT!G1856
ATIGA	2025	2025	0	AT!H1856
ATIGA	2026	2026	0	AT!I1856
ATIGA	2027	2027	0	AT!J1856
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E1886
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F1886
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G1886

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H1886
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I1886
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J1886
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E1888
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F1888
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G1888
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H1888
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I1888
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J1888
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F1890
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H1858
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F1858
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G1858
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H1858
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I1858
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J1858
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K1858
VKFTA	2022	2022	0	VK!E1856
VKFTA	2023	2023	0	VK!F1856
VKFTA	2024	2024	0	VK!G1856
VKFTA	2025	2025	0	VK!H1856
VKFTA	2026	2026	0	VK!I1856
VKFTA	2027	2027	0	VK!J1856
VCFTA	2022	2022	0	VC!D1897
VCFTA	2023	2023	0	VC!E1897
VCFTA	2024	2024	0	VC!F1897

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2025	2025	0	VC!G1897
VCFTA	2026	2026	0	VC!H1897
VCFTA	2027	2027	0	VC!I1897
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D1896
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E1896
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F1896
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G1896
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H1896
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I1896
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D1902
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E1902
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F1902
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G1902
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H1902
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I1902
EVFTA	2022	2022	3,6	EV-NK!D1859
EVFTA	2023	2023	3,1	EV-NK!E1859
EVFTA	2024	2024	2,7	EV-NK!F1859
EVFTA	2025	2025	2,2	EV-NK!G1859
EVFTA	2026	2026	1,8	EV-NK!H1859
EVFTA	2027	2027	1,3	EV-NK!I1859
UKVFTA	2022	2022	3,6	UKV!D1861
UKVFTA	2023	2023	3,1	UKV!E1861
UKVFTA	2024	2024	2,7	UKV!F1861
UKVFTA	2025	2025	2,2	UKV!G1861
UKVFTA	2026	2026	1,8	UKV!H1861

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2027	2027	1,3	UKV!I1861
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	1	CPTPP!D1861
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E1861
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F1861
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G1861
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H1861
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I1861
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J1861
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D1888
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E1888
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F1888
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G1888
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H1888
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I1888
RCEP B	2022	2022	0	B!D1888
RCEP B	2023	2023	0	B!E1888
RCEP B	2024	2024	0	B!F1888
RCEP B	2025	2025	0	B!G1888
RCEP B	2026	2026	0	B!H1888
RCEP B	2027	2027	0	B!I1888
RCEP C	2022	2022	0	C!D1888
RCEP C	2023	2023	0	C!E1888
RCEP C	2024	2024	0	C!F1888
RCEP C	2025	2025	0	C!G1888
RCEP C	2026	2026	0	C!H1888
RCEP C	2027	2027	0	C!I1888

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2022	2022	0	D!D1888
RCEP D	2023	2023	0	D!E1888
RCEP D	2024	2024	0	D!F1888
RCEP D	2025	2025	0	D!G1888
RCEP D	2026	2026	0	D!H1888
RCEP D	2027	2027	0	D!I1888
RCEP E	2022	2022	0	E!D1891
RCEP E	2023	2023	0	E!E1891
RCEP E	2024	2024	0	E!F1891
RCEP E	2025	2025	0	E!G1891
RCEP E	2026	2026	0	E!H1891
RCEP E	2027	2027	0	E!I1891
RCEP F	2022	2022	0	F!D1888
RCEP F	2023	2023	0	F!E1888
RCEP F	2024	2024	0	F!F1888
RCEP F	2025	2025	0	F!G1888
RCEP F	2026	2026	0	F!H1888
RCEP F	2027	2027	0	F!I1888
VIFTA	2024	2024	*	VI!F1751
VIFTA	2025	2025	*	VI!G1751
VIFTA	2026	2026	*	VI!H1751
VIFTA	2027	2027	*	VI!I1751

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 1507.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 5% của mã 1507.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N1890), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.